

ĐỀ THI MINH HOẠ SỐ 5

Thời gian làm bài: 50 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã Đề: 005.

Câu 1. Chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam đã

- A. mở đầu phong trào phá ấp chiến lược.
- B. làm thất bại kế hoạch Rove của Pháp.
- C. buộc Pháp phải kí kết Hiệp định Giơnevơ.
- D. buộc Pháp công nhận nền độc lập của Việt Nam.

Câu 2. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thành công đã

- A. làm thất bại học thuyết Aixenhao.
- B. làm thất bại học thuyết Nichxơn.
- C. làm thất bại học thuyết Kennodi.
- D. lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 3. Trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12 - 1986), nội dung nào sau đây là một trong những chủ trương đổi mới về kinh tế?

- A. Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.
- B. Bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.
- C. Xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế bao cấp.
- D. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Câu 4. Liên Xô phải tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai vì

- A. các nước phương Tây cấm vận.
- B. các thế lực phản động chống phá.
- C. Mĩ tiến hành Chiến tranh lạnh.
- D. bị chiến tranh tàn phá nặng nề.

Câu 5. Trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh, để xây dựng sức mạnh thực sự, các quốc gia trên thế giới đều tập trung vào

- A. phát triển kinh tế.
- B. hội nhập quốc tế.
- C. phát triển quốc phòng.
- D. ổn định chính trị.

Câu 6. Từ năm 1973 đến năm 1991, nền kinh tế các nước Tây Âu lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy thoái chủ yếu là do

- A. những tác động to lớn từ khủng hoảng của nước Mĩ và Nhật Bản.
- B. tồn kém nhiều tiền của trong chạy đua vũ trang chống Liên Xô.
- C. tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới (bắt đầu từ năm 1973).
- D. các nước Tây Âu mất thuộc địa ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh.

Câu 7. Nền kinh tế Mĩ phát triển mạnh sau chiến tranh vì thu được nhiều lợi nhuận từ

- A. sản xuất, xuất khẩu lương thực.
- B. xuất khẩu phần mềm tin học.
- C. chế tạo, xuất khẩu vũ khí.
- D. bản phát minh, sáng chế.

Câu 8. Ngày 12 - 12 - 1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra chỉ thị quan trọng nào dưới đây?

- A. Kháng chiến toàn diện.
- B. Toàn dân kháng chiến.
- C. Kháng chiến kiến quốc.
- D. Trường kì kháng chiến.

Câu 9. Thực hiện theo quyết định của Hội nghị Ianta, từ năm 1945 đến năm 1952, Nhật Bản bị chiếm đóng bởi lực lượng quân Đồng minh, đó là

- A. Mĩ.
- B. Liên Xô.
- C. Anh.
- D. Pháp.

Câu 10. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7 - 1936) chủ trương thành lập Mặt trận

- A. Hội Phản đế đồng minh Đông Dương.
- B. Thống nhất dân chủ Đông Dương.
- C. Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- D. Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 11. Trong thời kì (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố "Mĩ hóa" trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam?

- A. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long (1 - 1975).
- B. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968.
- C. Trận "Điện Biên Phủ trên không" (cuối 1972).

D. Cuộc Tiên công chiến lược xuân - hè năm 1972.

Câu 12. Cơ quan quyền lực cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

- A.** Viện kiểm sát nhân dân tối cao. **B.** Chính phủ.
C. Tòa án nhân dân tối cao. **D.** Quốc hội.

Câu 13. Từ đầu thập niên 90 của thế kỉ XX, Nhật Bản đẩy mạnh quan hệ hợp tác kinh tế với những nước nào ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương?

- A.** Các nước công nghiệp mới (NICs). **B.** Ấn Độ, Trung Quốc, Hàn Quốc.
C. Các nước NICs, Triều Tiên và ASEAN. **D.** Các nước trong nhóm ASEAN.

Câu 14. Yếu tố tác động đến xu hướng liên kết kinh tế trên thế giới nửa sau thế kỉ XX là sự

- A.** phát triển của cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.
B. xuất hiện và ngày càng phát triển của các công ty độc quyền.
C. xuất hiện và chi phối nền kinh tế thế giới của tư bản tài chính.
D. hình thành các trung tâm kinh tế - tài chính - quân sự lớn.

Câu 15. Yếu tố nào dưới đây quyết định tính chất của Cách mạng tháng Hai, Cách mạng tháng Mười (1917) ở Nga và Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam?

- A.** Giai cấp lãnh đạo. **B.** Phương thức giành chính quyền.
C. Động lực tham gia. **D.** Mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng.

Câu 16. Hai hệ thống phòng ngự do thực dân Pháp thiết lập nhằm xoay chuyển tình hình chiến tranh xâm lược ở Việt Nam (1945 - 1954) là

- A.** các tuyến phòng ngự ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ.
B. tuyến phòng thủ ở Đồng bằng Bắc Bộ và Trung du.
C. hệ thống phòng ngự trên Đường số 4, "Hành lang Đông - Tây".
D. phòng tuyến "boongke" ở Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 17. Tổ chức nào được coi là đại diện tiêu biểu nhất của khuynh hướng cách mạng vô sản ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?

- A.** Tân Việt Cách mạng đảng. **B.** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
C. Việt Nam Cách mạng đồng minh hội. **D.** Việt Nam Cách mạng đảng.

Câu 18. Sự ra đời của tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (1949) và tổ chức Hiệp ước Vácava (1955) đã tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế?

- A.** Đánh dấu cuộc Chiến tranh lạnh chính thức bắt đầu.
B. Tạo nên sự phân chia đối lập giữa Đông Âu và Tây Âu.
C. Xác lập cục diện hai cực, hai phe, Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.
D. Đặt nhân loại đứng trước nguy cơ của cuộc chiến tranh thế giới mới.

Câu 19. Tổ chức chính trị nào được coi là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A.** Tân Việt Cách mạng đảng. **B.** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
C. Việt Nam Quang phục hội. **D.** Việt Nam nghĩa đoàn.

Câu 20. Sự chuyển biến quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là từ

- A.** quốc gia nghèo trở thành nước có nền kinh tế trung bình hoặc phát triển.
B. chỗ chưa có địa vị quốc tế đã trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.
C. quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.
D. thân phận là những nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.

Câu 21. Từ khi thế giới diễn ra xu thế hòa hoãn Đông - Tây đến những năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế của Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản có điểm tương đồng là

- A.** tăng trưởng nhanh chóng, là trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới tư bản.
B. bị Liên Xô, Trung Quốc, các nước công nghiệp mới vươn lên cạnh tranh gay gắt.
C. phát triển thiếu ổn định, nhưng vẫn giữ vị trí hàng đầu thế giới.
D. phát triển mạnh, trở thành đối trọng với phe xã hội chủ nghĩa.

Câu 22. Nội dung nào dưới đây không phải là lí do Đảng, Chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên giới năm 1950?

- A. Thế và lực của quân dân Việt Nam đã lớn mạnh.
- B. Tình hình quốc tế đã có nhiều thuận lợi cho Việt Nam.
- C. Làm thất bại âm mưu của Pháp - Mỹ trong kế hoạch Rove.
- D. Gây sức ép với Pháp trên mặt trận ngoại giao.

Câu 23. Sự kiện nào có tính chất "đột phá" góp phần làm xói mòn trật tự hai cực lanta?

- A. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam (1954).
- B. Cách mạng Cuba lật đổ được chế độ độc tài thân Mi - Batixta (1959).
- C. Ba nước Indônêxia, Việt Nam, Lào tuyên bố độc lập (1945).
- D. Cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc thành công (1949).

Câu 24. Việc giải quyết thành công nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có ý nghĩa gì?

- A. Góp phần tạo ra sức mạnh để bảo vệ chế độ mới.
- B. Tạo cơ sở thực lực để kí Hiệp định Sơ bộ với Pháp.
- C. Đánh dấu hoàn thành nhiệm vụ đánh đổ chế độ phong kiến.
- D. Tạo cơ sở để các nước xã hội chủ nghĩa công nhận Việt Nam.

Câu 25. "Nước Việt Nam có quyền được hưởng độc lập và tự do, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập" (Trích: Tuyên ngôn Độc lập, SGK Lịch sử lớp 12, tr. 118). Đoạn Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở trên đã khẳng định

- A. nhân dân Mỹ, Pháp phải ghi nhận những quyền dân tộc của Việt Nam.
- B. chủ quyền của nước ta trên cả hai phương diện pháp lí và thực tiễn.
- C. chủ quyền của nước ta trên cả hai phương diện pháp lệnh và thực tiễn.
- D. nhân dân Mỹ, Pháp đã công nhận quyền dân tộc của nhân dân Việt Nam.

Câu 26. Đặc điểm nổi bật của lực lượng tư sản dân tộc Việt Nam khi tham gia vào phong trào dân tộc dân chủ (1919 - 1925) là

- A. đứng trên lập trường giai cấp đấu tranh kiên định để giải phóng dân tộc và giai cấp.
- B. chống Pháp độc quyền cảng Sài Gòn, kêu gọi nhân dân dùng hàng nội, bài hàng ngoại.
- C. nặng về quyền lợi giai cấp, coi trọng đòi quyền tự do dân chủ, có tư tưởng thỏa hiệp.
- D. đấu tranh vì quyền lợi dân tộc, giương cao chủ nghĩa "Tam dân" của Tôn Trung Sơn.

Câu 27. Trong quá trình thực hiện chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000, Mỹ đạt được kết quả nào dưới đây?

- A. Chi phối được nhiều nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mỹ.
- B. Duy trì sự tồn tại và hoạt động của tất cả các tổ chức quân sự.
- C. Trực tiếp xóa bỏ hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc.
- D. Duy trì vị trí cường quốc số một thế giới trên mọi lĩnh vực.

Câu 28. Đường lối cải cách - mở cửa ở Trung Quốc và đổi mới ở Việt Nam cùng có chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vì

- A. hai nước có điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường.
- B. tạo điều kiện cho kinh tế tư bản, tư nhân phát triển.
- C. tận dụng được nhiều nguồn lực để phát triển đất nước.
- D. thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài.

Câu 29. Các tổ chức trong Mặt trận Việt Minh (1941 - 1945) ở Việt Nam được thành lập theo lứa tuổi, nghề nghiệp đều được gọi là "Hội Cứu quốc", vì muốn

- A. nhắc nhở người dân nhớ nhiệm vụ chính là cứu nước, giải phóng dân tộc.
- B. nhắc nhở người dân chống lại âm mưu "chia để trị" của phát xít Nhật.
- C. nhân dân thực hiện đúng chủ trương và sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản.
- D. người dân nhớ về bài học lịch sử "dựng nước phải đi đôi với giữ nước".

Câu 30. Biện pháp cơ bản được Mỹ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1973) là

- A. dồn dân lập "ấp chiến lược".
- B. ra sức chiếm đất, giành dân.

C. sử dụng quân đội đồng minh.

D. sử dụng quân đội Mỹ làm nòng cốt.

Câu 31. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), quân đội Việt Nam thực hiện

A. đánh vào nơi tập trung binh lực mạnh nhất của thực dân Pháp.

B. đánh vào nơi tập trung binh lực đông nhất của thực dân Pháp.

C. lấy sức mạnh tinh thần chiến thắng vũ khí phương Tây.

D. hành quân nghi binh và khoét sâu đánh lấn, siết xòng vây.

Câu 32. Trong xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển hiện nay, Đảng và Chính phủ đã và đang xây dựng hình ảnh đất nước Việt Nam với quốc tế như thế nào?

A. Là đối tác và đối tượng tin cậy của quốc tế.

B. Là đối tác, là bạn của các nước trên thế giới.

C. Là đồng minh, liên minh chủ chốt của các nước trên thế giới.

D. Là đối tác chiến lược toàn diện của các nước trên thế giới.

Câu 33. Một trong những điểm khác nhau giữa chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947) và chiến dịch Biên giới thu - đông (1950) của quân dân Việt Nam gì?

A. Chưa hình thành lực lượng ba thứ quân, tập trung vào bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến.

B. Mở chiến dịch đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh" của Pháp.

C. Mỹ đã bước đầu can thiệp, dính líu vào cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

D. Mở chiến dịch trong bối cảnh cuộc Chiến tranh lạnh do Mỹ phát động đang lan rộng.

Câu 34. Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ sau ngày 2 - 9 - 1945 đến ngày 19 - 12 - 1946 phản ánh quy luật nào của lịch sử dân tộc Việt Nam?

A. Kiên quyết chống giặc ngoại xâm.

B. Luôn giữ vững chủ quyền dân tộc.

C. Dựng nước đi đôi với giữ nước.

D. Mềm dẻo trong quan hệ đối ngoại.

Câu 35. Trong thời kì kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), mục tiêu cao nhất của Đảng và Chính phủ Việt Nam khi mở các chiến dịch là đều

A. củng cố và mở rộng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

B. phá âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của giặc Pháp.

C. thay đổi tình thế trên chiến trường để đưa cuộc kháng chiến đi lên.

D. từng bước đẩy quân Pháp lâm vào khó khăn phải kết thúc chiến tranh.

Câu 36. Thực tiễn từ cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 ở Việt Nam là bước phát triển điển hình về sự kết hợp tác chiến của các binh đoàn chủ lực với

A. chiến tranh du kích và nổi dậy của quần chúng.

B. đấu tranh chính trị và chiến tranh du kích hiện đại.

C. chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy hiện đại.

D. chiến tranh cách mạng giải phóng và giữ nước.

Câu 37. Nội dung nào không phản ánh đúng điểm tương đồng giữa Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) và Hiệp định Pari về Việt Nam (1973)?

A. Các bên tham chiến đều phải thực hiện việc ngừng bắn để lập lại hòa bình.

B. Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự với chính trị và ngoại giao.

C. Là thắng lợi lớn của nhân dân Việt Nam, nhưng là thắng lợi chưa trọn vẹn.

D. Các nước đều phải cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

Câu 38. Điểm chung về hoạt động quân sự của quân dân Việt Nam trong các chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947), Biên giới thu - đông (1950) và Điện Biên Phủ (1954) là có sự kết hợp

A. giữa đánh điểm, diệt viện và đánh vận động.

B. tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng.

C. bao vây, đánh lấn và đánh hợp đồng binh chủng.

D. giữa chiến trường chính và vùng sau lưng địch.

Câu 39. Từ thực tiễn của các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc cho thấy, tư tưởng và nghệ thuật quân sự truyền thống của nhân dân Việt Nam là

A. "lấy sức mạnh toàn dân thắng vũ khí hiện đại".

B. "lấy sức mạnh chính trị thắng sức mạnh quân sự".

C. "lấy nhiều đánh ít", "lấy yếu thắng mạnh".

D. "lấy ít địch nhiều", "lấy nhỏ thắng lớn".

Câu 40. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nghệ thuật giải quyết vấn đề thời cơ của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975?

- A. Nhanh chóng mở cuộc tổng tiến công chiến lược ngay khi xác định cả năm 1975 là thời cơ.
- B. Nhận định chính xác thời cơ chiến lược và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam.
- C. Lập tức quyết định Tổng tiến công chiến lược khi thấy khả năng can thiệp của Mỹ là rất hạn chế.
- D. Linh hoạt thay đổi kế hoạch tiến công trước những tác động trực tiếp của tình hình thế giới.

----**HẾT**----